

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án Đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ  
và thu hút nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011 - 2015  
và định hướng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 353-TB/TU ngày 11/5/2012 về Đề án đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và thu hút nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 642/SNV ngày 18/5/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và thu hút nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**ĐỀ ÁN**  
**ĐÀO TẠO THẠC SỸ, TIẾN SỸ VÀ THU HÚT NHÂN LỰC**  
**CÓ TRÌNH ĐỘ CAO GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG**  
**ĐẾN NĂM 2020 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 29/5/2012*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Phần I**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, nhằm cụ thể hoá các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực; Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chính sách quan trọng về đào tạo và thu hút áp dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là đội ngũ cán bộ) của tỉnh. Do đó, đã từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị, cán bộ quản lý các doanh nghiệp và cán bộ khoa học kỹ thuật có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn ngày càng cao, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh còn nhiều bất cập. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các lĩnh vực chưa đồng bộ. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tiễn và sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ có trình độ cao còn quá ít, thiếu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có trình độ sau đại học. Trước yêu cầu hội nhập và đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vấn đề đào tạo và thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao đang trở nên cấp bách. Đề án “Đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và thu hút nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi” là bước đột phá, nhằm đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ cao cho tỉnh, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;
2. Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015;
3. Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

4. Thông báo số 165-TB/TW ngày 27/6/2008 của Bộ Chính trị về Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Đề án 165);

5. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII;

6. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020;

7. Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CB, CC, VC CÓ TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC VÀ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CỦA TỈNH**

#### **I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CB, CC, VC CÓ TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC**

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và huyện: 23.117 người; trong đó cấp tỉnh có 8.262 người, chiếm tỷ lệ 35,74% (khối cơ quan hành chính 1.198 người, chiếm tỷ lệ 14,50%; khối các đơn vị sự nghiệp 6.628 người, chiếm tỷ lệ 80,22%; khối đảng, đoàn thể 436 người, chiếm tỷ lệ 5,28%), cấp huyện có 14.855 người, chiếm tỷ lệ 64,26% (khối cơ quan hành chính 978 người, chiếm tỷ lệ 6,58%; khối các đơn vị sự nghiệp 13.016 người, chiếm tỷ lệ 87,62%; khối đảng, đoàn thể 861 người, chiếm tỷ lệ 5,80%).

Trong tổng số 23.117 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có 21 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sỹ và tương đương (kể cả bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa II), chiếm tỷ lệ 0,09%; 454 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ thạc sỹ và tương đương (kể cả bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa I), chiếm tỷ lệ 1,96%.

#### **II. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH**

Để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có trình độ sau đại học và thu hút nhân lực có trình độ cao, ngoài các chính sách của Trung ương ban hành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều giải pháp, trong đó đã xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh, cụ thể: Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 481/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước. Tuy nhiên các chính sách này hiện nay còn bất cập và cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hơn về chế độ, đối tượng, phạm vi áp dụng...

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CB, CC, VC VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

**1. Ưu điểm:** Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo và thu hút đội ngũ CB, CC, VC có trình độ sau đại học; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho CB, CC, VC đi đào tạo, nhờ đó số lượng CB, CC, VC có trình độ đào tạo sau đại học ngày càng tăng qua các năm; giai đoạn 2007 - 2010, toàn tỉnh đã cử đi đào tạo trình độ sau đại học 355 người, trong đó có 17 cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nghiên cứu sinh, tiến sĩ; 03 cán bộ công chức cử đi đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách của tỉnh và thu hút được 18 cán bộ có trình độ cao về công tác tại tỉnh, trong đó 01 tiến sĩ, 07 thạc sĩ, 04 bác sĩ và 06 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi.

**2. Tồn tại:** Bên cạnh những ưu điểm, công tác đào tạo sau đại học cho đội ngũ cán bộ và thu hút nhân lực có trình độ cao về tỉnh làm việc vẫn còn hạn chế, cụ thể:

a) Trong những năm qua, chất lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC) của tỉnh tuy có sự thay đổi quan trọng song vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số CB, CC, VC của tỉnh, nhất là CB, CC, VC có trình độ tiến sĩ (số cán bộ có trình độ tiến sĩ và chuyên khoa II toàn tỉnh chỉ có 21 người, chiếm tỷ lệ 0,09%, trong đó tiến sĩ chỉ có 10 người).

b) Đội ngũ CB, CC, VC có trình độ sau đại học phần lớn tập trung ở lĩnh vực y tế và giáo dục. Điều này trong thời gian đến ngoài việc tiếp tục tập trung đào tạo sau đại học ở lĩnh vực y tế và giáo dục đáp ứng tốt cho nhu cầu thực tế của tỉnh, thì cũng cần mở rộng tập trung đào tạo, thu hút cán bộ sau đại học làm việc trong các lĩnh vực hành chính, sự nghiệp khác.

c) Cơ cấu ngành đào tạo, thu hút của đội ngũ CB, CC, VC có trình độ sau đại học vẫn còn bất hợp lý, có chuyên ngành còn ít hoặc chưa có CB, CC, VC có trình độ sau đại học như các chuyên ngành luật, khoa học công nghệ, kiến trúc, xây dựng, đô thị, nông lâm, thủy sản, môi trường.

d) Việc bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo, thu hút chưa được quan tâm đúng mức, chưa có khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác của CB, CC, VC sau khi được đào tạo, thu hút. Một số địa phương, đơn vị chưa chú trọng tạo môi trường và điều kiện làm việc để CB, CC, VC phát huy năng lực chuyên môn đã được đào tạo, thu hút.

đ) Công tác đào tạo sau đại học ở nước ngoài và đào tạo để tạo nguồn cán bộ có trình độ sau đại học từ sinh viên tốt nghiệp đại học ở các trường đại học để về công tác tại tỉnh chưa được quan tâm đúng mức.

#### **3. Nguyên nhân của những tồn tại:**

a) Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa quán triệt sâu sắc, đầy đủ tinh thần các nghị quyết của Đảng về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chỉ đạo triển khai thực hiện thiếu những giải pháp cụ thể;

b) Công tác quy hoạch, đào tạo, thu hút sau đại học trong và ngoài nước chưa được các địa phương, đơn vị quan tâm đúng mức.

c) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao so với trước là một sự tiến bộ vượt bậc, nhưng vẫn chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, nên vẫn chưa khuyến khích cán bộ, công chức tham gia học tập; môi trường công tác, điều kiện, phương tiện làm việc và chế độ đãi ngộ chưa thoả đáng nên chưa thật sự thu hút được nhân tài, người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức không có chí tiến thủ, tự thoả mãn, thiếu phấn đấu vươn lên tu dưỡng rèn luyện và học tập.

d) Đội ngũ CB, CC, VC chưa có quyết tâm cao trong học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của các cơ sở đào tạo ở nước ngoài, chưa chủ động tìm nguồn học bổng du học từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

e) Một bộ phận cán bộ, công chức đi học mang tính tự phát, không theo quy hoạch.

Từ thực tiễn triển khai công tác đào tạo sau đại học trong thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Công tác đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực có trình độ cao phải được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của các cấp ủy đảng, chính quyền từ khâu tuyển chọn đến quá trình đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo, thu hút.

- Phải làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo để chuẩn bị nguồn cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn đi đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài, nhất là đào tạo ngoại ngữ cho CB, CC, VC đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

- Đào tạo, thu hút phải gắn với sử dụng và quan tâm tạo môi trường làm việc để CB, CC áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác.

- Rà soát để ban hành sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ và thu hút nhân lực có trình độ cao phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương hiện nay và giai đoạn đến.

### **Phần III**

## **MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO THẠC SỸ, TIẾN SỸ VÀ THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO VỀ TỈNH**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và thu hút nhân lực có trình độ cao nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ sau đại học đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Giai đoạn 2011 – 2015: Từ nay tới năm 2015 đào tạo và thu hút 300 thạc sỹ ở trong và ngoài nước (bao gồm số đã cử đi đào tạo thạc sỹ và bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa I và đã tốt nghiệp thạc sỹ trong năm 2011), 20 tiến sỹ (bao gồm số đã cử đi đào tạo tiến sỹ; bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa II trong năm 2011).

b) Định hướng đến năm 2020: Giai đoạn 2016 – 2020 đào tạo và thu hút 350 thạc sỹ, 25 tiến sỹ (bao gồm các trình độ: tiến sỹ; thạc sỹ; bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa II, chuyên khoa I) ở trong và ngoài nước.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC VÀ THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO**

### **1. Đối tượng**

a) Cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi;

b) Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi.

c) Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy trong nước và đại học ngoài nước xếp loại giỏi, xuất sắc tiếp tục đi học sau đại học;

d) Cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao được tinh thu hút đến công tác tại tỉnh gồm: những người có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn cao và có năng lực xuất sắc: Giáo sư; Phó giáo sư; Tiến sỹ; Thạc sỹ; Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa II; Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa I.

### **2. Điều kiện**

#### **a) Trường hợp cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước:**

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đương chức và sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy trong nước và đại học ngoài nước xếp loại giỏi, xuất sắc tiếp tục đi học sau đại học ở trong nước được hưởng cơ chế, chính sách của tỉnh nếu thỏa mãn các điều kiện sau đây (các điều kiện này không áp dụng đối với cán bộ, công chức đi học sau đại học tự chi trả các khoản kinh phí học tập và học ngoài giờ hành chính; viên chức được thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cử đi học sau đại học do đơn vị chi trả kinh phí hoặc cá nhân tự chi trả kinh phí học tập):

a.1) Đối tượng là cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi và viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi phải có đủ các điều kiện sau:

+ Nằm trong diện quy hoạch hoặc chưa quy hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có khả năng phát triển và ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức có tuổi đời trẻ, năng động.

+ Có thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên tính đến thời điểm cử đi đào tạo. Sau 3 (ba) năm công tác, nếu 3 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, nằm trong danh mục các ngành tỉnh có nhu cầu đào tạo cán bộ sau đại học phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, ưu tiên các ngành thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và đào tạo, Luật, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường;

*(có phụ lục 1 cụ thể kèm theo).*

+ Đối với người được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu (thạc sĩ và tương đương) tuổi đời không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo. Trường hợp cử đi học sau đại học (tiến sĩ và tương đương) tuổi đời không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo.

Riêng đối với cán bộ, công chức lãnh đạo là Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban ngành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tương đương trở lên thì cử đi đào tạo sau đại học lần đầu (thạc sĩ và tương đương) tuổi đời không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo. Trường hợp cử đi học sau đại học (tiến sĩ và tương đương) tuổi đời không quá 50 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo.

+ Có cam kết thực hiện nhiệm vụ công vụ tại tỉnh Quảng Ngãi sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo (nhưng không dưới 7 năm).

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có sức khỏe tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật; có triển vọng trở thành cán bộ quản lý, chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi.

a.2) Đối tượng là sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy trong nước và đại học ngoài nước xếp loại giỏi, xuất sắc tiếp tục đi học sau đại học thì:

+ Có tuổi đời không quá 30 tuổi; có lý lịch chính trị rõ ràng; có hộ khẩu thường trú tại Quảng Ngãi hoặc có cha, mẹ có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với chuyên ngành học ở bậc đại học và nằm trong danh mục các ngành tỉnh có nhu cầu đào tạo cán bộ sau đại học phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, ưu tiên các ngành thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và đào tạo, Luật, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường.

+ Có cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo (nhưng không dưới 7 năm).

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, bản thân và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**b) Cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài:**

Ngoài các điều kiện quy định tại điểm a khoản này, người được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài phải thỏa mãn điều kiện sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, nghiên cứu;
- Có năng lực chuyên môn và triển vọng trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi;
- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 04 lần thời gian đào tạo (nhưng không dưới 10 năm).
- Chấp hành sự bố trí, phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền quản lý CB, CC sau khi tốt nghiệp.
- Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

- Chuyên ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực sau:

Lĩnh vực khoa học quản lý; lĩnh vực khoa học kỹ thuật; lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, ưu tiên các ngành thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và đào tạo, Luật, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường (*có phụ lục 2 cụ thể kèm theo*).

c) Các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao không phải là cán bộ, công chức, viên chức được tỉnh thu hút đến công tác tại tỉnh gồm: những người có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn cao và có năng lực xuất sắc: Giáo sư, Phó giáo sư; Tiến sỹ, Thạc sỹ; Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa II; Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa I đang công tác ở ngoài tỉnh được tuyển dụng, tiếp nhận và bố trí công tác khi có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có sức khỏe tốt và chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Ngãi.

- Có năng lực tham mưu, đề xuất, tư vấn và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về độ tuổi:

+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ: không quá 50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ (trường hợp đặc biệt có thể cao hơn nhưng phải có đủ thời gian công tác tại tỉnh là 5 năm)

+ Thạc sỹ: không quá 45 tuổi đối với nam, 40 tuổi đối với nữ.

- Tự nguyện cam kết về công tác tại tỉnh từ 7 năm trở lên;

- Có ngành nghề được đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh, ưu tiên các ngành thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và đào tạo, Luật, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường.

### **III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐI ĐÀO TẠO VÀ THU HÚT**

**1. Đi học sau đại học ở trong nước và thu hút nhân lực có trình độ cao:** thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng CB, CC và chính sách thu hút những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh.

**2. Đi học sau đại học ở nước ngoài:**

Tùy theo đối tượng, được hỗ trợ kinh phí đi học như sau:

a) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài nếu cơ sở đào tạo yêu cầu tự túc toàn bộ kinh phí đi đào tạo thì được hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% học phí và các chi phí bắt buộc phải nộp cho cơ sở đào tạo; tiền sinh hoạt phí hằng tháng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05/12/2007 của liên bộ Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao hướng dẫn chế độ cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; bảo hiểm y tế tối thiểu bắt buộc trong thời gian đào tạo ở nước ngoài; làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa); tiền vé máy bay hoặc tiền tàu, xe đi từ Việt Nam đến nơi học tập và ngược lại (một lượt đi và về cho cả khóa đào tạo); phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có); dịch vụ phải trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ du học có liên quan.

Những người chưa đủ điều kiện về ngoại ngữ thì sẽ được tham gia khóa đào tạo tập trung từ 3 đến 10 tháng để đạt yêu cầu ngoại ngữ của cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

b) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài và được các tổ chức, cá nhân tài trợ một phần kinh phí thì phần kinh phí còn lại được hỗ trợ theo điểm a khoản này.

c) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài và được các tổ chức, cá nhân tài trợ 100% học bổng thì được hỗ trợ 20% tiền sinh hoạt phí hằng tháng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG (không áp dụng đối với CB, CC đi đào tạo theo Đề án 165).

d) Người được cử đi đào tạo theo phương thức đào tạo ở nước ngoài kết hợp một phần thời gian đào tạo tập trung ở trong nước: trong thời gian đào tạo ở trong nước nếu không được học bổng đãi thọ thì được hưởng cơ chế, chính sách đào tạo sau đại học ở trong nước theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Thời gian đi đào tạo ở nước ngoài, tùy theo đối tượng, được thanh toán theo quy định tại điểm a hoặc b hoặc c khoản này (không thanh toán tiền hỗ trợ cho việc bảo vệ luận văn tốt nghiệp).

Các khoản kinh phí nêu trên, trong thời gian đào tạo, người đi đào tạo được tạm ứng; thanh toán sau khi kết thúc khóa đào tạo về nhận công tác tại tỉnh Quảng Ngãi.

### **IV. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUY ĐỊNH VỀ ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO**

**1. Quyền lợi**

a) Sau khi hoàn thành khoá đào tạo hoặc thu hút, được phân công, bố trí công tác phù hợp.

b) Đối tượng quy định tại điểm a và b khoản 1 mục II, phần III được hưởng các quyền lợi của CB, CC, VC đi đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 mục II, phần III được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức ưu tiên xem xét đề nghị dự tuyển vào công chức, viên chức của tỉnh, ưu tiên trong tuyển dụng, được cộng thêm điểm vào kết quả thi tuyển. Hình thức tuyển dụng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức nhà nước và được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo trong quá trình đào tạo.

d) Các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 mục II, phần III và đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 mục II, phần III được tuyển dụng (*không qua thi tuyển*) hoặc được tiếp nhận và phân công bố trí công tác.

## **2. Nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo**

a) Thực hiện đúng cam kết, hợp đồng đào tạo.

b) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan quản lý sau khi kết thúc khóa đào tạo.

c) Báo cáo đúng thời gian quy định của UBND tỉnh về tình hình, kết quả học tập cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng trực tiếp CB, CC, VC.

d) Riêng đối với người được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài:

- Chấp hành nghiêm pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và của quốc gia, vùng lãnh thổ được gửi đến đào tạo; trong thời gian đào tạo ở nước ngoài, chấp hành sự quản lý của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại; thực hiện đầy đủ quy chế công tác quản lý công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sau mỗi học kỳ và kết thúc năm học, phải báo cáo bằng văn bản kết quả học tập, nghiên cứu, tình hình sinh hoạt cho cơ quan quản lý CB, CC (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy nếu CB, CC, VC thuộc khối Đảng, qua Sở Nội vụ nếu CB, CC, VC thuộc khối nhà nước và sinh viên đào tạo nguồn cán bộ) và cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị đang công tác để theo dõi.

- Sau khi hoàn thành khoá đào tạo, phải về nước đúng thời hạn theo quy định. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc khoá học, phải đến và báo cáo bằng văn bản kết quả học tập, nghiên cứu, sinh hoạt toàn khoá học cho cơ quan quản lý CB, CC và cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác.

## **3. Đền bù chi phí đào tạo:**

a) Đền bù 100% chi phí đào tạo trong các trường hợp: tự ý không tham gia khóa đào tạo khi đã làm đầy đủ thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo; tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo; vi phạm nội quy học tập của cơ sở đào tạo hoặc vi phạm pháp luật của nước sở tại phải chấm dứt việc học tập (trường hợp đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài).

b) Đối với đào tạo sau đại học ở trong nước:

- Đền bù 50% chi phí đào tạo trong các trường hợp: tham gia khóa đào tạo đầy đủ thời gian theo quy định nhưng không được cấp văn bằng (có xác nhận của cơ sở đào tạo) do nguyên nhân chủ quan.

- CB, CC, VC, sinh viên đào tạo nguồn cán bộ đã hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp nhưng không về công tác tại Quảng Ngãi, bỏ việc, thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc chuyển công tác khi chưa thực hiện đủ thời gian cam kết phục vụ tại tỉnh Quảng Ngãi sau khi kết thúc khóa đào tạo thì được tính theo công thức sau:

$$S = F/T1 \times (T1-T2)$$

Trong đó:

- + S là chi phí đền bù;
- + F là tổng chi phí của khóa học;
- + T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành khóa học (hoặc các khóa học) được tính bằng số tháng làm tròn;
- + T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

c) Đối với đào tạo sau đại học ở nước ngoài: đền bù gấp 2 lần chi phí đào tạo trong các trường hợp:

- Kết thúc khóa đào tạo không về công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi như đã cam kết hoặc không chấp hành quyết định phân công công tác của cơ quan quản lý CB, CC của tỉnh.

- Bỏ việc, thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc chuyển công tác ra ngoài cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi khi chưa thực hiện đủ thời gian cam kết phục vụ tại tỉnh Quảng Ngãi.

d) Các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 mục II, phần III nếu tự ý bỏ việc hoặc tự ý nghỉ công tác khi chưa đủ thời gian quy định thì phải hoàn trả lại toàn bộ các khoản kinh phí hỗ trợ. Nếu không hoàn trả thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong diện thu hút nếu tự ý cho phép các đối tượng này chuyển đi nơi khác khi chưa thực hiện xong các điều khoản đã cam kết ban đầu thì phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ các khoản kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đó.

## Phần IV

### GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

#### I. GIẢI PHÁP

**1. Về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, thu hút:** Căn cứ vào Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13 tháng 10 năm 2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020, các địa phương, đơn vị xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo đội ngũ CB, CC sau đại học và thu hút

nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 của địa phương, đơn vị mình.

## **2. Về cơ chế, chính sách và kinh phí thực hiện Đề án**

a) Rà soát cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút cán bộ, công chức hiện hành của tỉnh để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, cụ thể là ban hành cơ chế chính sách mới thay thế Quyết định số 481/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 về việc ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước và Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 ban hành Quy định chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 150 tỷ đồng giai đoạn 2011-2015; Trong đó, kinh phí đào tạo sau đại học ở trong nước là 30 tỷ (250 thạc sỹ x 60 triệu/người = 15 tỷ và 15 tỷ hỗ trợ chính sách khuyến khích đào tạo thạc sỹ và thu hút 50 thạc sỹ của tỉnh); kinh phí giành cho đào tạo nước ngoài là 118,5 tỷ đồng (70 tiến sỹ, thạc sỹ, x 1,5 tỷ/ người = 105 tỷ và 13,5 tỷ thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút của tỉnh) và kinh phí triển khai thực hiện Đề án là 1.5 tỷ đồng.

c) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

- Ngân sách của tỉnh (theo Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020).

- Kinh phí đào tạo do Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; các Bộ, ngành Trung ương cấp (nếu có).

- Các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 mục II, phần III thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm (theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật Viên chức).

**3. Chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ và điều kiện tuyển chọn ứng viên đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương, các Đề án khác của Trung ương có liên quan về cử cán bộ đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước của các Đề án này.**

**4. Tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác, tư vấn của các trường đại học trong khu vực trong việc chọn nước, chọn trường và đào tạo ngoại ngữ trước khi cử người đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài.**

**5. Các trường đại học, cao đẳng của tỉnh, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tích cực tranh thủ triển khai thực hiện các Đề án của Trung ương có liên quan như Đề án đào tạo giáo viên trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án đào tạo sau đại học của Bộ Y tế để đào tạo đội ngũ giảng viên, giáo viên, đội ngũ bác sỹ có trình độ sau đại học trong và ngoài nước của trường và của ngành mình.**

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Đề án này;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ CB, CC, VC có trình độ sau đại học và thu hút nhân lực có trình độ cao trong kế hoạch đào tạo chung hàng năm của tỉnh, nhằm triển khai thực hiện đạt mục tiêu đề ra;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, thu hút các đối tượng là những người có trình độ cao; tuyển chọn ứng viên cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước hoặc ở nước ngoài theo Đề án 165, các Đề án đào tạo sau đại học ở nước ngoài của Chính phủ và từ nguồn kinh phí đào tạo sau đại học ở nước ngoài của tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp, bố trí sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ có trình độ sau đại học.

đ) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách mới thay thế Quyết định số 481/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 và Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008.

e) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án.

### **2. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định kinh phí đào tạo, thu hút cho các đơn vị, địa phương.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí kịp thời; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

### **3. Sở Ngoại vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ trong việc giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh đối với CB, CC, VC được cử đi đào tạo ở nước ngoài.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan chức năng theo dõi, quản lý CB, CC, VC đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

### **4. Các địa phương, đơn vị**

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, thu hút cán bộ có trình độ sau đại học của địa phương, đơn vị mình hàng năm báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối đảng, đoàn thể); Sở Nội vụ (khối nhà nước).

b) Tạo điều kiện thuận lợi để CB, CC, VC đi đào tạo; phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ sở đào tạo quản lý CB, CC, VC trong thời gian đào tạo.

c) Tiếp nhận, sử dụng cán bộ có trình độ sau đại học phù hợp với chuyên ngành đào tạo và tạo môi trường làm việc thuận lợi để CB, CC, VC phát huy năng lực chuyên môn được đào tạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**  
**Ở TRONG NƯỚC THUỘC CÁC LĨNH VỰC TỈNH CÓ NHU CẦU**  
*(Ban hành kèm theo Đề án)*

**I. LĨNH VỰC KHOA HỌC QUẢN LÝ**

Hành chính công; Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; Thương mại; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế lao động; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; quản lý kinh tế; các ngành Luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

**II. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ**

Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ sinh học; Địa chất khoán sản và thăm dò; Địa chất môi trường; Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý; toán ứng dụng; Khoa học máy tính; Công nghệ hóa học; Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học; Kỹ thuật trắc địa; Công nghệ thực phẩm và đồ uống; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu, hầm, đường; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình biển; Địa kỹ thuật xây dựng; Công nghệ môi trường; Quản lý môi trường; Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường; Kỹ thuật nuôi trồng, khai thác, chế biến nông, lâm, thủy hải sản; Kiến trúc, quy hoạch đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Kỹ thuật hạ tầng đô thị; Các ngành y, dược; Bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y.

**III. LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Sinh học thực nghiệm; Sinh thái học; Di truyền học; Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Hóa phân tích; Hóa hữu cơ, vô cơ; Địa chất thủy văn; Địa chất công trình; Địa chất học; Hải dương học; Cơ học ứng dụng; Vật lý địa cầu.

**IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Ngôn ngữ học; Ngôn ngữ Nga, Anh, Pháp; các ngành về Bảo tồn, bảo tàng, khảo cổ và tôn tạo di sản, di tích văn hoá; các ngành về báo chí, lịch sử, văn học; Xã hội học; Dân tộc học; Văn hóa học; Khoa học thư viện; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Quản lý văn hóa.

Ngoài các ngành thuộc các lĩnh vực nêu trên, tùy vào tình hình thực tế ở địa phương mà cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước các ngành thật sự cần thiết đáp ứng nhu cầu của tỉnh./.

---

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**  
**Ở NƯỚC NGOÀI THUỘC CÁC LĨNH VỰC**  
*(Ban hành kèm theo Đề án)*

**I. LĨNH VỰC KHOA HỌC QUẢN LÝ**

1. Hành chính công;
2. Quản lý kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh thương mại và dịch vụ du lịch;
3. Quan hệ quốc tế.
4. Luật pháp quốc tế, luật kinh tế.

**II. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT**

1. Công nghệ thông tin (bao gồm viễn thông và tin học);
2. Công nghệ sinh học, môi trường;
3. Xây dựng (dân dụng, thuỷ lợi), cầu đường, giao thông công chính, cấp thoát nước;
4. Kiến trúc, quy hoạch đô thị, Tài nguyên môi trường;
5. Các ngành y, dược, vật lý, hóa học, toán học.

**III. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Bảo tồn, bảo tàng và tôn tạo di sản, di tích văn hoá.

Ngoài các ngành thuộc các lĩnh vực nêu trên, tùy vào tình hình thực tế ở địa phương mà cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài các ngành thật sự cần thiết đáp ứng nhu cầu của tỉnh./.

---